



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục - Contents **Tập 22, Số 1**
Tháng 1/2022

Ngô Văn Định: Đề xuất khung năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong nghiên cứu khoa học giáo dục của sinh viên sư phạm. Proposing competency framework for application of information and communication technology in educational scientific research of pedagogical students **1**

Nguyễn Thị Ngọc Chi: Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tin học ở tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Organizing some experiential activities in teaching Informatics in primary schools according to the new general educational program **8**

Phan Thị Hằng: Một số biện pháp rèn luyện “kỹ năng bộc lộ quan điểm cá nhân” cho học sinh trung học phổ thông trong dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận. Some measures to train the skill of expressing personal views for students in teaching reading comprehension of argumentative texts **15**

Nguyễn Hữu Hợp: Đề xuất mô hình dạy học theo tiếp cận năng lực trong đào tạo giáo viên kỹ thuật. Proposing a model of competency-based teaching in training technical teachers **21**

Phí Đình Khương - Lâm Thuỳ Dương: Thực trạng quản lý hoạt động hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các trường trung học cơ sở: nghiên cứu trường hợp tại huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Current situation of managing vocational activities in the new general education program: A case study in Lang Giang district, Bac Giang province **28**

Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Phạm Hương Thảo: Phân tích các yếu tố văn hóa chất lượng ảnh

hưởng đến việc thực hiện quyền tự chủ đại học: nghiên cứu trường hợp Trường Đại học Trà Vinh. An analysis of quality culture factors affecting the implementation of university autonomy: A case study of Tra Vinh University **35**

Võ Ngọc Hà - Lê Minh Tùng - Nguyễn Thị Thu Thủy - Trần Thanh Phong: Đề xuất mô hình quản trị đại học ở Trường Đại học Tiền Giang nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động theo hướng tự chủ đại học. Proposing university governance model at Tien Giang University to improve operational quality and efficiency in the direction of university autonomy **42**

Đỗ Trọng Thành - Phan Bùi Gia Thủy: Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến tâm lý của sinh viên: nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Impact of the Covid-19 pandemic on the psychology of students: A case study at Nguyen Tat Thanh University **48**

Trần Nhật Minh: Sự hài lòng của sinh viên với học tập trực tuyến trong thời gian phòng chống dịch Covid-19: nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Tài chính - Marketing. Students' satisfaction with online learning during Covid 19 pandemic: A case of University of Finance-Marketing **53**

Trần Nhật Phương - Phan Thành Công - Phạm Thị Việt Phương - Nguyễn Hùng Vĩ: Xác định nhu cầu và năng lực sinh viên ngành Bác sĩ đa khoa tại Trường Đại học Văn Lang trong tình hình mới. Identifying the needs and competences of general practitioner students at Van Lang University in the new situation **59**

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học, Xã hội học, Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục - Contents **Tập 22, Số 2**
Tháng 1/2022

Đỗ Xuân Thảo: Một số kỹ thuật viết sáng tạo văn kể chuyện theo tranh ở tiểu học. Some creative techniques for visual story telling at primary schools **1**

Lã Phương Thúy - Lê Thị Thảo: Sử dụng một số phần mềm trong dạy học văn bản nghị luận cho học sinh lớp 6. Using ICT softwares in teaching argumentative texts for sixth graders **7**

Nguyễn Thị Trúc Minh: Một số biện pháp phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học trong dạy học giải toán có nội dung hình học. Some measures to develop creative thinking for primary school students in teaching geometrical content **13**

Nguyễn Danh Nam - Trương Hoàng Vinh - Nguyễn Văn Hồng: Tổ chức dạy học mô hình hóa chủ đề “Nguyên hàm - Tích phân” (Giải tích 12) ở trung học phổ thông. Organization of modeling teaching with the topic “Primitive - Integral” (Calculus 12 Textbook) in high school **17**

Nguyễn Thị Phương Nhung: Rèn luyện kỹ năng thích ứng nghề nghiệp: nghiên cứu trường hợp kỹ năng phát triển chương trình lớp học trong dạy học toán. Some measures to promote career adaptability: A case study of syllabus designing skills in Math teaching in primary education **23**

Nguyễn Anh Đức - Lê Thị Thu Hiền - Lê Chí Nguyễn: Tổ chức dạy học bài học STEM: “Chuyển động ném ngang - Cầu phun nước” (Vật lý 10). Organising a STEM lesson: “Horizontal Projectile Motion - Water Fountain” (Physics 10) **29**

Nguyễn Thị Lan Ngọc - Nguyễn Văn Kiệt: Tổ chức dạy học với sự hỗ trợ của mạng xã hội nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh: trường hợp dạy học bài “Cơ năng” (Vật lý 11). Organizing the lesson exploiting Facebook to develop learners’ self-studying competency: A case study of the lesson “Mechanical energy” (Physics 10) **34**

Nguyễn Thị Minh Hiếu - Trần Tuyền - Nguyễn Trường Giang - Nguyễn Đình Như Hà: Sự tương tác và thái độ của người học đối với việc học tiếng Anh trực tuyến: nghiên cứu trường hợp tại Thành phố Hồ Chí Minh. Learners’ interaction and attitudes towards learning English online: A case study in Ho Chi Minh City **40**

Nguyễn Thanh Thủy - Nguyễn Minh Khánh - Hoàng Anh: Một số biện pháp rèn luyện kỹ năng cốt lõi cho sinh viên ngành kỹ thuật ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Some measures to train core skills for engineering students at Ho Chi Minh City University of Technology and Education **46**

Hà Đức Đà: Thực trạng các giá trị văn hóa Việt Nam của học sinh phổ thông hiện nay. The situation of Vietnamese cultural values among high school students **52**

Lữ Thị Mai Oanh - Phạm Hương Trà - Nguyễn Thị Như Thúy - Bùi Thị Diệu Linh - Âu Quang Hiếu: Tiếp nhận và phản ứng với tin giả của sinh viên trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Students’ receiving and reacting to fake news in the context of Covid-19 pandemic **59**

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học, Xã hội học, Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục - Contents **Tập 22, Số 3**
Tháng 2/2022

Phạm Thị Giao Liên: Sử dụng hồ sơ đọc của học sinh để phân hoá lớp học trong dạy học đọc hiểu văn bản. Using student's reading portfolios to differentiate learners in teaching reading 1

Vương Vĩnh Phát: Dạy học giải tích bằng hình thức tranh luận khoa học giúp phát triển năng lực giao tiếp toán học của học sinh. Teaching Calculus through scientific debates to develop students' mathematical communicative competence 7

Đỗ Thị Thu Hằng: Xây dựng văn hóa nhà trường trong bối cảnh chuyển đổi số - vấn đề đặt ra cho cán bộ quản lý trường học. Building school culture in the context of digital transformation - challenges for school managers 13

Lê Thị Huyền: Xây dựng tiêu chí và thang đo mức độ tính tự lập của trẻ 4-5 tuổi trong các hoạt động ở trường mầm non. Develop criteria and scale to measure the independence level of 4-5 year old children in preschool activities 19

Phạm Minh Mục - Mai Thị Phương - Nguyễn Thị Kim Hoa - Nguyễn Trọng Dân - Trịnh Thị Thu Thanh: Áp dụng mô hình phát hiện sớm, can thiệp sớm và giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỉ dựa vào gia đình và cộng đồng: kết quả nghiên cứu trường hợp. Application of the early detecting, intervening and educating models for children with autism spectrum disorders with support of families and communities: A case study 25

Lê Thị Thơm: Giải pháp nâng cao năng lực dạy học trải nghiệm môn Tiếng Việt cho giáo viên tiểu học tại thành phố Hà Nội. Solutions to improve experiential teaching competence for Vietnamese elementary teachers in Hanoi 31

Lê Thị Hoài Lan: Ứng dụng mô hình “Chấp nhận công nghệ” nghiên cứu ý định hành vi học trực tuyến của sinh viên Trường Đại học Đồng Nai trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Applying technology acceptance model to evaluate online students' intention at Dong Nai University in the context of Covid-19 pandemic 36

Nguyễn Trường Giang - Trần Tuyền - Nguyễn Thị Minh Hiếu - Nguyễn Đình Như Hà: Thái độ và động lực thúc đẩy người học sử dụng truyện ngắn để viết văn luận bằng tiếng Anh trình độ trung cấp: nghiên cứu trường hợp tại Trung tâm Ngoại ngữ Sài Gòn Hợp Điểm. Intermediate learners' attitudes and motivation in using short stories to write English essay: A case study at Vietnam Centre Point English Language Center 42

Nguyễn Anh Tuấn: Đánh giá về thực trạng và quy luật tự chủ đại học tại Việt Nam. An investigation of the current situation and rules of university autonomy in Vietnam 49

Hồ Văn Thống - Trần Quang Thái: Thực trạng và giải pháp phối hợp giữa Trường Đại học Đồng Tháp với địa phương về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Current situation and solutions to coordination between Dong Thap University and the locality in training human resources for the cause of socio-economic development 54

Hồ Văn Dũng: Cảm nhận hạnh phúc của sinh viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế. Students' feeling of happiness at the University of Education - Hue University 59

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học, Xã hội học, Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



Nguyễn Anh Tuấn - Đào Thị Kim Cúc: Tiêu chí đánh giá quyền tự chủ đại học: một nghiên cứu đề xuất dựa trên bảng điểm của Hiệp hội các trường đại học châu Âu và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018. Criteria for university autonomy assessment: a recommendation based on the European University Association's autonomy scorecard and Amended Law on tertiary education 2018 **1**

Lê Thế Anh: Xây dựng ma trận trong thiết kế chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra. Building training program matrixes to fulfil output standards **5**

Nguyễn Thị Hòa - Đặng Thị Mây: Văn hóa học đường nhìn từ các mối quan hệ ngoài nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo: thực trạng, nguyên nhân và giải pháp. School culture from the perspective of external relationships in the context of educational innovation **11**

Phạm Thị Hải Yến: Thiết kế bài giảng sử dụng mobile learning trong dạy học Vật lý bằng tiếng Anh ở trường phổ thông. Designing lesson plans using mobile learning in teaching Physics in English in high school **17**

Đoàn Thị Thông - Nguyễn Văn Thái: Biện pháp khắc phục một số khó khăn của giáo viên trong xây dựng kế hoạch bài dạy Địa lí lớp 6 theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Measures to overcome teachers' difficulties in developing 6th grade geography competence-based lesson plan **23**

Nguyễn Thúy Hạnh: Một số giải pháp tự học giúp giảng viên đại học nâng cao năng lực ngoại ngữ. Some self-study solutions to improve

university lecturers' foreign language competence **29**

Lê Thị Hoài Chung: Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống xâm hại tình dục cho học sinh trung học cơ sở tỉnh Nghệ An. Measures for managing educational activities for sexual abuse prevention and control in Nghe An province **34**

Phạm Phương Tâm - Lê Bình Phương: Thực trạng và biện pháp phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường trung học phổ thông tỉnh Tiền Giang trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Current situation and solutions to developing high school managerial staff in Tien Giang province in the context of educational innovation **41**

Nguyễn Thị Hương - Nguyễn Thanh Lý: Một số biện pháp quản lý đội ngũ cán bộ thư viện tại Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận văn hóa tổ chức. Some solutions to managing staff at The Library Information Center, Vietnam National University Hanoi with organizational culture approach **48**

Nguyễn Thị Thuý Hồng - Thái Thanh Tùng - Mai Văn Lưu: Nâng cao hiệu quả hoạt động liên kết đào tạo: nghiên cứu trường hợp ngành Công nghệ thông tin tại Trường Đại học Mở Hà Nội. Improving the efficiency of training cooperation: a case study at information technology faculty at Hanoi Open University **53**

Hoàng Thanh Tâm: “Giáo dục học” trong các trường sư phạm Việt Nam thời kì thuộc địa (1861-1945). “Pedagogy” in Vietnam pedagogic institutions in the colonial period (1861-1945) **59**

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lí học	Liên ngành Triết học, Xã hội học, Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục - Contents

**Tập 22, Số 5
Tháng 3/2022**

Nghiêm Thị Thanh - Lê Thị Thu Hiền - Nguyễn Thu Trang: Rào cản đối với phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Barriers to ethnic minorities' human resources development in the context of the 4th industrial revolution 1

Phạm Thị Thu Hiền: Thiết kế và sử dụng bài tập đọc hiểu văn bản trong dạy học môn Ngữ văn lớp 6. Designing and exploiting reading comprehension tasks in grade 6 philology classes 8

Trần Thúy Nga: Tích hợp giáo dục tài chính trong dạy học môn Toán ở trường tiểu học: phân tích từ định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và một số ví dụ. Integrating Financial Education into teaching Mathematics at primary schools: An analysis based on the 2018 General Education Curriculum and some examples 14

Trịnh Công Sơn - Nguyễn Thị Hồng Duyên - Phạm Thị Hải Châu: Một số hướng khai thác yếu tố thực tiễn trong dạy học tích hợp môn Toán ở tiểu học. Some directions to exploit practical factors in teaching Mathematics in primary schools 20

Lê Văn Giàu - Nguyễn Dương Hoàng: Một số sai lầm thường gặp của học sinh trong dạy học chủ đề "Phương trình - Bất phương trình" (Đại số 10) ở trường trung học phổ thông. High school students' common mistakes in learning the topic "Equations - Inequalities" (Algebra 10) 26

Lương Quốc Thái: Dạy học chủ đề giáo dục STEM "Chế tạo soda hoa quả" (Hóa học 11) theo mô hình lớp học đảo ngược nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh. Teaching STEM education theme "Making fruit soda" (Chemistry 11) using flipped classroom model to develop students' self-study competence 31

Nguyễn Đức Huân: Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học chủ đề "Trái đất và Bầu

trời" môn Khoa học tự nhiên lớp 6 theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Organizing experiential activities in teaching the topic "Earth and Sky" in Grade 6 Natural Science to develop learners' competences 37

Trần Thị Ngọc Anh - Nguyễn Hữu Quyết: Giáo dục thẩm mỹ cho học sinh qua phần "Công dân với đạo đức" (môn Giáo dục công dân lớp 10) bằng hình thức sinh hoạt tập thể ở trường trung học phổ thông hiện nay. Aesthetic education for students in teaching "Citizens with ethics" section (Civic Education 10) through collective activities in Vietnamese high schools 42

Mai Thị Phương - Trần Thu Giang - Nguyễn Thị Bùi Thành: Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường khi thực hiện chuyên tiếp từ mầm non lên tiểu học cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ trong thời kì Covid-19. Family-school collaboration in the transition from kindergarten to primary school for children with autism spectrum disorders during the Covid-19 period 47

Nguyễn Thị Minh Nghĩa - Ngô Văn Sơn: Mối quan hệ giữa hiện diện giảng dạy, hiện diện xã hội, hiện diện nhận thức trong trải nghiệm học tập kết hợp của sinh viên trong bối cảnh đại dịch Covid-19: nghiên cứu trường hợp tại Trường Du lịch - Đại học Huế. Relationships between teaching presence, social presence and cognitive presence in students' blended learning experiences in the Covid-19 context: a case study at Tourism School - Hue University 53

Phạm Minh Đương - Phạm Thị Trúc Mai: Vận dụng phương pháp dạy học trải nghiệm trong đào tạo theo hướng phát triển năng lực tại Trường Đại học Trà Vinh. Application of experiential methods in education towards capacity development at Tra Vinh University 59

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lí học	Liên ngành Triết học, Xã hội học, Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



Hoàng Thị Hồng Phương: Văn học nước ngoài trong chương trình Tiếng Việt ở tiểu học và ý nghĩa đối với học sinh. Foreign literature in Vietnamese primary education curriculum and significance for students **1**

Phan Thị Tình - Mai Thị Thu Uyên: Thiết kế phim hoạt hình hỗ trợ dạy học môn Toán lớp 2 theo hướng kết nối tri thức với thực tiễn. Designing cartoons to support teaching grade 2 Math in connection with reality **8**

Vũ Đình Chinh: Tổ chức hoạt động phán đoán để rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề Toán học cho học sinh lớp 10 trong dạy học môn Toán theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Organization of conjecture activities to train mathematical problem-solving competency for grade 10 students in teaching mathematics according to the Math general education curriculum 2018 **13**

Nguyễn Thị Thành: Giới thiệu hướng tiếp cận Reggio Emilia và ứng dụng trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non tại Việt Nam. Introduction and application of Reggio Emilia approach in the context of early education innovation in Vietnam **20**

Nguyễn Hồng Thuận: Xây dựng văn hoá học đường: một cách tiếp cận từ yếu tố kỉ luật tích cực và cảm nhận hạnh phúc. Building school culture: An approach from positive discipline and happy feelings **26**

Đoàn Nguyệt Linh - Phạm Thị Thanh Hải: Xây dựng cộng đồng học tập chuyên môn ở nhà trường phổ thông trong bối cảnh triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Developing professional learning community in high school during the implementation of the general education program 2018 **31**

Lê Thị Thu Hương: Thực trạng giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu cho học sinh ở một số trường tiểu học tỉnh Ninh Bình. Current situation of climate change response education for primary schoolers in Ninh Binh province **36**

Trần Lan Phương: Nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên đối với quá trình học học phần “Tiếng Nhật I” bằng hình thức “học tập kết hợp”. Students satisfaction in the course “Japanese I” with blended **43**

Phạm Thu Trang - Phạm Viết Ngọc: Áp dụng mô hình lớp học đảo ngược vào dạy học trực tuyến cho sinh viên Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên. Application of flipped classroom model to online teaching for students at the College of Foreign Languages - Thai Nguyen University **47**

Đinh Như Lê: Phân tích hiệu quả tự học của sinh viên Trường Đại học Giao thông Vận tải qua mô hình dạy học tiếng Anh tích hợp trên nền tảng MsTeams và Eduso. Analyzing the effectiveness of students’ self-studying through blended learning with MsTeams and Eduso at the University of Transport and Communications **53**

Nguyễn Hồng Duyên: Quản trị giáo dục hướng nghiệp và thực trạng quản trị giáo dục hướng nghiệp tại Trường liên cấp Olympia, Hà Nội. Vocational education management and the current situation of vocational education management at the Olympiad school, Hanoi **59**

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lí học	Liên ngành Triết học, Xã hội học, Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục - Contents **Tập 22, Số 7**
Tháng 4/2022

Nguyễn Thị Xuân Yên: Tư vấn, hỗ trợ học sinh đầu cấp tiểu học trong học tập môn Tiếng Việt đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Consulting and supporting primary students in learning Vietnamese language in response to the General education program 2018 **1**

Bùi Thị Luyện: Truyện kể Khmer trong sách giáo khoa tiếng Khmer cấp tiểu học và một số kỹ thuật dạy học truyện kể cho học sinh. Khmer stories in the elementary Khmer language textbook and some story teaching techniques for students **7**

Trịnh Thị Phương Thảo - Lê Thị Diễm Quỳnh - Đào Minh Hoàng - Vũ Thanh Tuyết: Thiết kế và sử dụng trò chơi kỹ thuật số trong dạy học môn Toán lớp 6 ở trường trung học cơ sở. Design and use of digital games in teaching 6th grade Math in secondary schools **14**

Phan Thị Tình: Khai thác nội dung thực tiễn trong dạy học học phần “Quy hoạch tuyến tính” cho sinh viên sư phạm ngành Toán. Exploiting practical content in teaching Linear Programming for math students at pedagogical universities **19**

Trần Thế Lưu - Lê Thị Bình: Phát triển chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý trường trung học cơ sở Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo tiếp cận năng lực. Developing competence-based training program for secondary school management staff in District 1, Ho Chi Minh City **25**

Phan Thị Hằng Hải: Thực trạng và một số giải pháp đề xuất nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục phổ thông ở tỉnh Vĩnh Phúc. Current situation and some solutions to develop school management staff in Vinh Phuc province **30**

Phạm Văn Dũng: Thực trạng phát triển đội ngũ giảng sư ở các trường trung cấp Phật học hiện nay theo hướng chuẩn hóa. Developing teaching staff in colleges for Buddhist studies in the direction of standardization **36**

Kiều Thanh Thảo: Thực trạng và biện pháp vận dụng sơ đồ tư duy trong dạy học học phần “Tiếng Việt thực hành” cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học ở Trường Đại học Tây Bắc. Current situation and measures to apply the mind-map in teaching “Vietnamese in use” course at the Faculty of primary education, Tay Bac University **41**

Nguyễn Thị Huyền Trang - Điều Thị Tú Uyên - Nguyễn Huyền Anh: Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Khoa Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Tây Bắc qua hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Developing soft skills for students at the Faculty of Elementary - Preschool Education, Tay Bac University based on networking and community service activities **47**

Bùi Thị Anh Vân: Hoạt động phát triển chuyên môn của giáo viên phổ thông môn Tiếng Anh trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Professional development activities of English school teachers in the context of Covid-19 pandemic **52**

Nguyễn Sơn Hải: Hỗ trợ giáo viên dạy học trực tuyến trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19: kinh nghiệm từ Nhật Bản, Hàn Quốc và một số khuyến nghị. Supporting teachers in online teaching in the context of Covid-19 pandemic: experience from Japan, South Korea and some recommendations **58**

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học, Xã hội học, Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục - Contents **Tập 22, Số 8**
Tháng 4/2022

Diệp Phương Chi: Dạy học định hướng hành động - quan điểm dạy học trường phái Đức. Action-oriented teaching and learning - the German approach 1

Đặng Thanh Hoàn - Nguyễn Ngọc Linh - Nguyễn Trung Kiên - Phạm Phương Thảo: Một số yếu tố tác động tới mức sẵn sàng chi trả cho giáo dục. Determinants of willingness to finance education: a review 7

Nguyễn Ngọc Duy - Nguyễn Thị Diệu Linh - Vi Hữu Việt: Xây dựng hệ thống bài tập phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh trong dạy học Hóa học phần “Phi kim” ở trung học phổ thông. Building up a collection of Chemistry exercises in the aim of developing students’ problem-solving and creative capacity in teaching “Non-metals” topic in high schools 13

Vũ Thị Kiều Trang: Thực trạng giáo dục STEAM cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở một số trường mầm non tại thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Current situation of STEAM education for 5-6 years old children in some kindergartens in Tuyen Quang city, Tuyen Quang province 19

Đinh Lan Anh - Đặng Út Phương: Thực trạng nhận thức về giáo dục STEAM của sinh viên chuyên ngành Giáo dục mầm non, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Awareness of STEAM education among preschool education majors at Hanoi Metropolitan University 25

Nguyễn Thị Ngọc Tâm: Giải pháp nâng cao chất lượng phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non tại tỉnh Bình Dương. Solutions to improve the quality of preschool education curriculum development and implementation in Binh Duong province 30

Kiều Thanh Thảo - Lò Thị Nhung: Vận dụng phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học Tập đọc cho học sinh lớp 3: Nghiên cứu trường hợp tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Applying group discussion in teaching Reading subject for third-graders: A case study at Tuan Giao district, Dien Bien province 35

Trần Thanh Phương: Mức độ sử dụng các chiến lược đọc hiểu siêu nhận thức của sinh viên: nghiên cứu trường hợp sinh viên năm thứ nhất hệ tiên tiến - chất lượng cao tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Application of metacognitive reading strategies to improve reading skills among freshmen of advanced programs at Vietnam National University of Agriculture 41

Nguyễn Văn Sáu: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Trà Vinh. Situation and solutions to improving lecturers’ scientific research quality at the Faculty of Basic Science, Tra Vinh University 47

Nguyễn Đức Ca - Đinh Văn Thái: Mô hình giáo dục đại học của một số nước tiên tiến trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho giáo dục đại học ở Việt Nam. Higher education models of some developed countries in the world and lessons for higher education in Vietnam 52

Trịnh Thị Phương Thảo - Lê Bích Liên - Vũ Thị Phương Thuý: Vai trò và xu thế hợp tác trong công bố khoa học ở Việt Nam. Role and cooperation trends in science publication in Vietnam 59

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học, Xã hội học, Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục - Contents **Tập 22, Số 9**
Tháng 5/2022

Nguyễn Trường Sơn - Trịnh Thanh Hải: Đề xuất khung năng lực tự chủ học tập của sinh viên đại học. Proposed framework of learner autonomy competency for university students **1**

Phạm Thị Lệ Quyên: “Xanh hóa” chương trình đào tạo nghề - cơ sở lý luận và bài học đối với Việt Nam. Greening technical and vocational education and training curriculum - theoretical basis and lessons for Vietnam **9**

Nguyễn Thị Hồng Thúy: Quản lý bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên các trường trung học phổ thông chuyên theo mô hình CIPO. Management of professional training for teachers of high schools for gifted students based on CIPO model **15**

Nguyễn Thị Thi: Những yếu tố tác động đến động lực làm việc của giảng viên ở các trường đại học trong giai đoạn hiện nay: một số vấn đề lý luận. Factors affecting working motivation of university lecturers at in the current period: some theoretical issues **20**

Ngô Thanh Trúc: Một số khó khăn của học sinh khi học trực tuyến trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19: nghiên cứu trường hợp tại Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Bình Khiêm, tỉnh Vĩnh Long. Some obstacles for students when learning online in the Covid-19 pandemic: a case study at Nguyen Binh Khiem High School for the gifted, Vinh Long province **24**

Phạm Thị Hồng Vân: Một số biện pháp nâng cao kỹ năng tự học cho học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I: nghiên cứu trường hợp môn Giáo dục chính trị. Some measures to improve self-study skills for students of the People's Police College I: A case study of Political Education **29**

Ninh Thị Bạch Diệp: Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên Trường Đại học Tân Trào trong đào tạo theo tín chỉ. The reality and solutions to enhance scientific research competence for students in credit-based training at Tan Trao University **34**

Phạm Ngọc Thạch - Tạ Văn Lợi - Nguyễn Quang Vinh - Đào Thị Thanh Bình - Hà Diệu Linh - Hoàng Xuân Trường: Tác động của động lực nghiên cứu khoa học đến năng lực nghiên cứu của giảng viên các trường đại học tại Hà Nội. Impact of scientific research motivation on scientific research capacity of university lecturers in Hanoi **40**

Phan Thị Thanh Thảo: Xu hướng công bố khoa học giáo dục của Việt Nam giai đoạn 1991-2019: phân tích trắc lượng từ cơ sở dữ liệu Scopus. Vietnam's education science publication trend in the period 1991-2019: an analysis with Scopus database **46**

Chế Dạ Thảo - Nguyễn Xuân An - Vũ Thị Phương Thảo: Nghiên cứu về sự sẵn sàng thay đổi của các tổ chức và tổ chức giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số. Readiness for changes among educational institutions and institutions in the context of digital transformation **52**

Mai Thị Trúc Ngân - Nguyễn Thanh Vân: Các yếu tố tác động đến quyết định tham gia bảo hiểm y tế của sinh viên Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng và một số đề xuất. Factors affecting students' decision on health insurance enrollment at Hong Bang International University and some implications **59**

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học, Xã hội học, Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



Đỗ Thùy Linh - Lê Đình Trung: Các biện pháp rèn luyện tư duy phản biện cho học sinh thông qua dạy học “Di truyền học” theo tiếp cận lịch sử ở trường trung học phổ thông. Measures for training critical thinking for highschool students through teaching “Genetics” with historical approach **1**

Lại Thái Mạnh - Vũ Thị Hồng: Sử dụng mô hình “Thực thể - Kết hợp” nhằm hình thành “tư duy máy tính” trong dạy đọc và viết văn mô tả tiếng Anh cho sinh viên ngành Sư phạm tiếng Anh. Applying the “Entity-Relationship” model to develop computational thinking in teaching English reading and descriptive writing for English teaching students **7**

Đỗ Thị Mỹ Trang - Đỗ Mạnh Cường - Đoàn Thị Huệ Dung: Phát triển “phương thức học sâu” cho sinh viên thông qua dạy học theo dự án tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Fostering “deep learning” approaches through project-based learning at Ho Chi Minh City University of Technology and Education in Vietnam **13**

Trương Thị Bích: Một số biện pháp phát huy vai trò của nghiên cứu khoa học trong đào tạo giáo viên. Measures to promote the role of scientific research in teachers training **18**

Nguyễn Thị Ngọc Tâm: Đề xuất một số hoạt động chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi vào lớp 1 đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Preparation for 5-6 years old kindergarten children for primary school in response to the 2018 General Education Program **23**

Nguyễn Thị Cẩm Hương - Phạm Thị Trang - Bùi Thị Hồng Vân - Nguyễn Hải Yến: Thiết kế phổ dụng trong học tập: giải pháp thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Universal design in learning: solutions for inclusive education for children with disabilities **29**

Nguyễn Thị Ngọc: Bồi dưỡng năng lực lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Training experience activities planning competency for primary school teachers to meet the requirements of the 2018 General Education Program **35**

Lê Thị Minh Thi - Lưu Bá Mạc: Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng nghiên cứu khoa học của đội ngũ nhà giáo: nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Lạng Sơn. Factors affecting scientific research quality of the teaching staff: a case study in Lang Son province **40**

Nguyễn Thanh Nga - Trần Thị Xuân Quỳnh - Nguyễn Phương Uyên - Tạ Thanh Trung: Một số nghiên cứu về năng lực STEM trên thế giới và đề xuất khung năng lực STEM cho học sinh phổ thông tại Việt Nam. A review on international STEM competency research and recommendations for a competency framework for high school students in Vietnam **48**

Phạm Thanh Huyền - Nguyễn Thị Bích Ngọc - Lê Huy Tùng: Kiểm định chất lượng giáo dục đại học tại Hoa Kỳ và một số đề xuất. Higher education accreditation in the United States and implications for Vietnam **54**

Trần Thị Phương Linh: Tiêu chí lựa chọn văn bản trong đánh giá năng lực đọc hiểu của New Zealand. Text selection criteria in the assessment of reading skills in New Zealand **59**

TÊNẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục - Contents **Tập 22, Số 11**
Tháng 6/2022

Văn Thị Minh Tư: Giáo dục STEAM trong tổ chức hoạt động giáo dục ở trường mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. STEAM education in organizing educational activities at preschools in response to educational innovation requirements 1

Nguyễn Thị Hằng - Lăng Thị Bích - Lưu Thị Hà - Nguyễn Thu Trang: Tiếp cận các phương pháp dạy học trong bài học STEM và vận dụng trong dạy học Sinh học ở trường trung học phổ thông. Teaching methods in STEM lessons and application in teaching Biology in high schools 7

Phạm Ánh Tuyết - Hoàng Thu Ba - Trịnh Thị Hường - Phạm Thị Yến - Phạm Thị Hải Vân: Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực học trực tuyến của sinh viên: nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Thương mại. Factors affecting the students' online learning motivation: A case study at Thuongmai University 13

Nguyễn Thị Ngọc Tâm: Một số biện pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển khả năng phán đoán và suy luận của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Some measures for organizing experiential activities to develop judging and reasoning capacity of 5-6 years old preschool children 21

Nguyễn Thị Nga - Vũ Thị Ngọc Minh - Nguyễn Thị Trang: Nhu cầu, điều kiện và khả năng ứng dụng kỹ thuật số vào chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non ở khu công nghiệp, khu chế xuất: nghiên cứu điển hình tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Demand, conditions and possibility of digital application in childcare and education at early education institutions in industrial and manufacturing zones: A case study in Binh Tan district, Ho Chi Minh City 27

Đỗ Thị Ngọc Quỳnh - Nguyễn Thị Vân Anh - Vũ Thảo Linh - Vũ Thảo Nhung: Nhận thức của giáo viên tiểu học về sử dụng nền tảng E-learning trong lớp học trực tuyến: nghiên cứu tại một số trường tiểu học ở thành phố Hà Nội. Primary teachers' perceptions of using e-learning platforms in online classes: A case study in some primary schools in Hanoi 33

Đỗ Thị Hồng Minh - Nguyễn Thị Thu Hà: Dạy học chủ đề STEAM "Thiết kế mũ sinh nhật" trong dạy học Toán 8. Teaching the STEAM Education topic "Designing a birthday hat" in grade 8 Math 38

Phạm Thị Hồng Tú - Nguyễn Thị Hằng - Dương Thị Hằng: Vận dụng dạy học giải quyết vấn đề nhằm phát triển năng lực tìm hiểu tự nhiên cho học sinh trong dạy học "Đa dạng thế giới sống" (Khoa học tự nhiên 6). Applying problem solving teaching to develop students' wildlife exploring competency in teaching "Diversity of the living world" (Natural Science Grade 6) 43

Nguyễn Trung Hiếu - Vi Văn Thảo: Sử dụng sơ đồ trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10 ở Trường Trung học phổ thông Khoa học Giáo dục, Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội. Use of diagrams in teaching legal and economic education at grade 10 in the High School of Education Sciences, University of Education, Vietnam National University, Hanoi 49

Lê Hồ Sơn: Đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn lí luận chính trị tại Đại học Huế hiện nay. Some solutions to enhance the quality of teaching political theory subjects at Hue University 55

Nguyễn Thị Hương: Cấu trúc năng lực tự chủ và kinh nghiệm đánh giá năng lực tự chủ của Australia. Learners' self-regulating competency assessment structure and experience in Australia 60

TÊN ÁN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lí học	Liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục - Contents **Tập 22, Số 12**
Tháng 6/2022

Nguyễn Thị Thu Trang: Dạy học tích hợp theo định hướng giáo dục STEM cho học sinh tiểu học bằng mô hình “EDP-5E”. STEM education-oriented integrated teaching for elementary students with the “EDP-5E” model **1**

Phan Nguyễn Trà Giang - Đinh Thị Ngọc Ánh - Trương Thị Mỹ Hậu: Thiết kế quy trình vận dụng phương pháp dạy học theo hợp đồng để tổ chức dạy viết văn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 11. Procedure of applying learning contract-based teaching approach to organize teaching writing argumentative texts to 11th graders in Vietnam **7**

Nguyễn Thủy Chung: Rèn luyện kỹ năng tổ chức các hoạt động học trải nghiệm trong môn Toán cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học bằng hình thức học tập trải nghiệm. Training skills to organize Math experiential learning activities for primary education students through experiential learning experience **14**

Nguyễn Thị Tân An - Nguyễn Trung Chánh: Đánh giá năng lực giao tiếp toán học của học sinh thông qua nhiệm vụ mở về chủ đề vectơ. Assessing students' mathematical communication competency with open tasks about vector **18**

Lê Thị Hoài Châu - Nguyễn Trường Sinh: Xây dựng thang đo các mức độ biểu hiện của tư duy thống kê trong dạy học Thống kê ở trung học phổ thông. Building a scale of statistical thinking expression levels in teaching statistics in high schools **25**

Nguyễn Hoàng Trang - Phương Thị Bích Ngọc: Tổ chức dạy học chủ đề “Thiết kế hệ thống lọc nước” (Hóa học 12) theo định hướng giáo dục

STEM. Organization of the “Design water filtering system” (Chemistry 12) teaching topic in the direction of STEM Education **30**

Vũ Văn Hà: Tổ chức phối hợp các bên liên quan tham gia huy động nguồn lực trong đảm bảo chất lượng trường cao đẳng dựa vào chu trình C-EPD. Coordinating Stakeholders in Resources Mobilization in Quality Assurance of Training Colleges based on the C-EPD Cycle **37**

Dương Thị Kim Oanh: Bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp STEM cho giảng viên: nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Developing STEM integrated teaching competence for university lecturers - A case study at Ho Chi Minh City University of Technology and Education **42**

Nguyễn Thị Vân Anh: Rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn thông qua hướng tiếp cận dựa trên nhiệm vụ của sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành Tiếng Anh, Trường Đại học Tây Bắc. Developing paragraph writing skills through task-based approach with English-majored freshmen, Tay Bac University **48**

Phan Thị Thanh Thảo: Xu hướng đa dạng hóa các bảng xếp hạng đại học toàn cầu. The trend of diversifying global university rankings **54**

Lê Thái Minh Long: Rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm: kinh nghiệm từ một số quốc gia châu Á và đề xuất cho Việt Nam. Training teaching competency for pedagogical students : Experience from some Asian countries and implications for Vietnam **59**

TÊN ÁN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục - Contents **Tập 22, Số 13**
Tháng 7/2022

Nguyễn Thị Hồng Lam - Đào Thị Hiền: Vận dụng mô hình STEAM trong tổ chức hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Application of STEAM model in organising educational activities in nursery schools **1**

Vũ Trường An: Phân tích một số mô hình “Học tập tự điều chỉnh”. An analysis of some “self-regulating learning” models **7**

Nguyễn Thị Trà My: Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá sinh viên bằng một số công cụ dạy học hiện đại. Innovation of testing and assessment with some modern teaching - learning tools **14**

Huỳnh Văn Sơn - Giang Thiên Vũ - Lê Duy Hùng - Nguyễn Chung Hải: Thực trạng công tác tham vấn tâm lý cho trẻ bị lạm dụng tình dục tại một số tỉnh/thành phố ở Việt Nam. The current situation of Counseling Service for Sexual-abused Children in some provinces in Vietnam **21**

Nguyễn Thị Cẩm Hương - Bùi Ngọc Lan - Phạm Hải Châu - Nguyễn Thị Ngọc Anh - Đỗ Thị Hải: Phát triển kỹ năng hội thoại cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện bằng bảng vẽ (kịch vẽ). Some suggestions to improve conversing skills for children with autism spectrum disorders at age 5 to 6 by using panel theatre **28**

Hồ Văn Thống - Phạm Ngọc Hiền: Thực trạng và biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Vật lý theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường trung học cơ sở công

lập huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Current situation and management measures for competency-based Physics teaching in public secondary schools in Binh Chanh district, Ho Chi Minh City **35**

Đỗ Thị Thảo - Nguyễn Nữ Tâm An - Quách Huyền Trâm - Đỗ Thị Trang - Nguyễn Thị Hoa - Nguyễn Hoài Thương: Giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập cấp trung học cơ sở: Thực trạng và bài học kinh nghiệm. Developing communication skills for students with autism spectrum disorders in inclusive secondary education: current situation and experience lessons **41**

Nguyễn Thị Thúy Dung: Động lực học tập của học sinh trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh. Learning motivation of high school students in Ho Chi Minh City **46**

Đỗ Thị Hoài Vân - Lê Huy Tùng: Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên Đại học Quốc gia Hà Nội. Factors affecting lecturers' scientific research capacity at Vietnam National University, Ha Noi **51**

Nguyễn Hồng Mai: Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng khi tham gia vào các khóa học kết hợp của sinh viên một số trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội. Factors affecting learners' satisfaction in blended courses at some universities in Hanoi **58**

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục - Contents **Tập 22, Số 14**
Tháng 7/2022

- Nguyễn Phương Mai:** Một số vấn đề về đọc thẩm mỹ trong dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông. Several issues about aesthetic reading in Literature teaching in high schools 1
- Lê Thị Bạch Liên - Lê Thị Khánh Ly - Nguyễn Thị Thanh Tâm:** Sử dụng một số phần mềm để đánh giá quá trình học tập của học sinh trong dạy học toán cấp tiểu học. Information & Communication Technology application in formative assessment of students in teaching Mathematics at primary schools 7
- Đinh Thị Kiều Diễm - Nguyễn Văn Hồng:** Vận dụng quy trình mô hình hóa toán học vào giải các bài toán thực tiễn trong dạy học nội dung “Giá trị lớn nhất của hàm số” (Giải tích 12). Applying the mathematical modeling process to solve practical problems in teaching the “Maximum values and functions” topic (Calculus 12) 13
- Nguyễn Thị Hải Hồng - Trần Văn Nga - Nguyễn Thị Nhị:** Xây dựng bài tập phát triển năng lực vật lý cho học sinh trong dạy học chủ đề “Khí lý tưởng” (Vật lý 12). Designing exercises to develop students’ physical competence in teaching the “Ideal gas” topic (Physics 12) 18
- Nguyễn Thị Hằng Nga - Võ Thị Bích Thủy - Nguyễn Duy Khánh:** Tổ chức dạy học chủ đề STEM phần “Sinh học vi sinh vật” (Sinh học 10) nhằm phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh. Organization of teaching STEM topics “Microbial biology” (Biology 10) to develop students’ creative competence 24
- Trần Thị Phương Dung - Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Phạm Nguyễn Song Liên:** Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học chủ đề “Thực vật và động vật” (Khoa học 4). Designing experiential activities for teaching the “Plants and animals” topic in Science Grade 4 30
- Nguyễn Trọng Đức:** Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh thông qua dạy học phân môn Địa lí cấp trung học cơ sở. Developing creativity and problem solving competencies for students through teaching Geography in secondary schools 36
- Đỗ Thị Phương Mai:** Sử dụng kỹ thuật “Chương trình trò chuyện” (Talk show) trong dạy và học học phần “Phân tích diễn ngôn” cho sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh. Using talk show technique in teaching discourse analysis for English-majored students 43
- Nguyễn Sỹ Nam - Nguyễn Xuân An:** Tổng quan các nghiên cứu về khó khăn và thách thức đối với kiểm tra trực tuyến trong đại dịch Covid-19. Studies on difficulties and challenges in online testing during Covid-19 pandemic: A review 47
- Hồ Thị Thanh Tâm - Trần Nguyễn Minh Huân - Lê Thị Bé Nhung - Nguyễn Mai Hà - Hồ Thị Phi Yến:** Nhận thức của học sinh về bắt nạt trực tuyến: nghiên cứu trường hợp tại Trường Trung học phổ thông Phan Văn Trị, tỉnh Bến Tre. Students’ awareness of online bullying: A case study at Phan Van Tri high school, Ben Tre province 53
- Nguyễn Thị Bích Phượng - Trần Lương - Đặng Thị Kim Liên:** Môi trường quan trọng nội dung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tại Trường Đại học Cần Thơ. Educational extracurricular activities at Can Tho University 59

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



Vũ Văn Nghị: Rèn luyện phong cách làm việc cho đội ngũ giảng viên các trường sĩ quan quân đội theo phong cách Hồ Chí Minh. Training the working style for the teaching staff of the Military Officer Candidate Schools according to Ho Chi Minh's style **1**

Vũ Thị Minh Trang: Một số biện pháp giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động chấp ghép ở trường mầm non. Some measures to develop cooperative skills for 5-6 year old children through building and crafting activities in preschools **6**

Lê Hữu Lộc - Nguyễn Thị Kiều: Một số biện pháp phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh trong dạy học Toán 2. Some measures to develop students' Math problem solving competence in teaching Grade 2 Math **12**

Vũ Linh Chi - Nguyễn Thị Hằng: Tổ chức dạy học dự án trong dạy học kiến thức ứng dụng của chủ đề "Sinh học vi sinh vật và virus" (Sinh học 10). Organizing project-based learning in teaching the applicable knowledge of the "Microbial and Virus Biology" topic (Biology 10) **18**

Vương Thị Phương Hạnh: Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục di sản trong dạy học ở trường phổ thông. Some measures to improve the efficiency of heritage education in high school teaching **24**

Nguyễn Phan Lâm Quyên: Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học ở các trường tiểu học tại thành phố Đà Nẵng và một số đề xuất. The current situation of organizing experiential learning activities in elementary schools in Da Nang and some implications **30**

Nguyễn Minh Triết - Trần Lương - Nguyễn Thị Bích Phượng: Thực trạng mức độ đáp ứng

của phương tiện dạy học tại các trường tiểu học trên địa bàn quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Current situation of teaching facilities adequacy in primary schools in Ninh Kieu district, Can Tho city **36**

Huỳnh Văn Sơn - Giang Thiên Vũ - Đỗ Tất Thiên - Nguyễn Chung Hải - Nguyễn Trần Minh Hải: Thực trạng năng lực vận dụng mô hình giáo dục cảm xúc - xã hội (SEL) vào dạy học môn Đạo đức của sinh viên sư phạm ngành Giáo dục tiểu học. Competence of Applying the Social Emotional Education (SEL) model into Ethics teaching of Vietnamese Primary Education Students **42**

Nguyễn Văn Bắc - Nguyễn Bá Phú - Hồ Duy Hậu - Đoàn Văn Hóa: Thực trạng kỹ năng tư vấn tâm lý học đường của cán bộ, giáo viên ở một số trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, tỉnh Thừa Thiên Huế và một số đề xuất. School counseling skills of teaching and non-teaching staff in some high schools in Quang Tri province and Thua Thien Hue province: current situation and implications **49**

Phạm Thị Thảo Quyên - Huỳnh Thị Khánh Linh - Nguyễn Quốc Khánh: Một số biện pháp hỗ trợ xây dựng thương hiệu cá nhân cho học sinh trung học phổ thông. Personal branding measures for high school students **55**

Đinh Bích Thảo - Phạm Đức Long - Nguyễn Thị Hà Thủy - Phạm Thị Trang - Nguyễn Thị Hiền: Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Evaluation of students' satisfaction on the training quality of the Faculty of Chinese at the Hanoi University of Industry **60**

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục - Contents **Tập 22, Số 16**
Tháng 8/2022

Hoàng Thị Nga - Nguyễn Thị Diệu Linh - Phạm Thị Lý - Phạm Văn Thuyên: Quy trình thiết kế bài tập mô hình hóa trong dạy học môn Toán ở tiểu học. The process of designing modeling exercises in teaching Mathematics in primary schools **1**

Nguyễn Ái Quốc: Dạy học Toán thông qua tranh luận khoa học nhằm phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh ở trường trung học phổ thông. Teaching Mathematics through scientific debate to develop mathematical communication competence for high school students **6**

Đỗ Thị Trinh - Đinh Tiên Nguyễn: Một số biện pháp phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh trong dạy học nội dung “Lượng giác” ở trung học phổ thông. Some measures to develop mathematical communication competence for high school students in teaching the “Trigonometry” content **12**

Lê Thị Bích Hằng - Nguyễn Đình Hưng - Phạm Thị Kim Ngoan - Bùi Thị Hồng Minh: Một giải pháp hỗ trợ phân tích, đánh giá câu hỏi trắc nghiệm khách quan trên hệ thống Moodle theo mô hình IRT. A Item Response Theory (IRT)-based solution to multiple-choice questions analysis and evaluation on Moodle systems **17**

Trần Thị Thu Hương - Nguyễn Khắc Quỳnh: Năng lực kỹ thuật số của nhà giáo dục: khái niệm liên quan và các bộ công cụ đánh giá. Digital competence of educators: relevant concepts and sets of digital competence assessment **24**

Nguyễn Thị Hằng: Tiến trình tổ chức dạy học kết hợp dựa trên học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử.

Process of organising blended learning based on experiential learning for electrical electronic technology and engineering students **29**

Nguyễn Việt Hùng: Bàn về khung năng lực giáo viên tiếng Anh ở Việt Nam. English teacher competence frameworks in Vietnam: A discussion **36**

Đoàn Thị Mỹ Linh: Sử dụng phương pháp dự án của William Heard Kilpatrick để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. Usage of William Heard Kilpatrick’s project method in organizing life skills educational activities for primary school students **44**

Nguyễn Diệu Cúc: Sự tham gia của các bên liên quan trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: nghiên cứu trường hợp tại một trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín, Hà Nội. Engagement of relevant stakeholders in extracurricular educational activities: A case study at a secondary school in Thuong Tin district, Hanoi city **50**

Nguyễn Việt Hồng - Nguyễn Lộc: Một số vấn đề về văn hoá tổ chức trong trường đại học. A discussion on the organizational culture in higher education institutions **55**

Nguyễn Đức Hoàng - Nguyễn Ngọc Hồng Hạnh - Trần Thị Thu Uyên - Nguyễn Hà Lan Linh - Lê Cẩm Linh: Thái độ của sinh viên đối với tính tương tác trong học tập tiếng Anh trực tuyến trong bối cảnh Covid-19: nghiên cứu khám phá tại một trường đại học ở Việt Nam. Student attitudes towards interactivity in online English learning during the COVID-19 pandemic: An exploratory research at a university in Vietnam **60**

TÊN SẢN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục - Contents **Tập 22, Số 17**
Tháng 9/2022

Đỗ Thị Hồng Liên - Nguyễn Lê Văn An - Nguyễn Tiến Trung: Xu hướng nghiên cứu về chủ đề quốc tế hoá chương trình đào tạo: một nghiên cứu trắc lượng. Research directions related to internationalization of curriculum: a bibliometrics analysis 1

Lưu Thị Trường Giang - Phạm Thị Quỳnh Trang: Rèn luyện kỹ năng nói và nghe cho học sinh lớp 10 trong dạy học Ngữ văn thông qua hoạt động thảo luận nhóm. Developing 10th graders' Vietnamese speaking and listening skills in teaching Literature through group discussion activities 8

Phạm Thị Phương Anh - Phan Đức Duy - Nguyễn Thị Diệu Phương: Quy trình thiết kế bài tập khai thác sự ngộ nhận nhằm phát triển năng lực nhận thức sinh học cho học sinh trong dạy học “Di truyền học người” ở cấp trung học phổ thông. The procedure of designing misconceptions-based exercises that to develop biological cognitive competencies for high school students in teaching “Human Genetics” 14

Tạ Thị Kim Nhung - Lê Thị Nhung - Trần Việt Nhi - Trương Thị Thanh Hoài: Lòng ghép giáo dục biến đổi khí hậu cho trẻ mẫu giáo trong chủ đề “Nước và các hiện tượng tự nhiên”. Integration of climate change education in teaching the “Water and natural phenomena” topic for preschool children 20

Nguyễn Đức Huân: Tổ chức hoạt động trải nghiệm chủ đề “Năng lượng và cuộc sống” (môn Khoa học tự nhiên lớp 6) theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh. Organizing experiential learning activities in teaching the “Energy and life” topic (Natural

science grade 6) to develop students' problem solving competence 25

Trương Tấn Đạt - Bùi Văn Diễn: Thực trạng và một số giải pháp phát triển năng lực quản trị đại học cho viên chức quản lý tại Trường Đại học Đồng Tháp. The current situation and some solutions to develop university governance capacity for managerial staff at Dong Thap University 31

Nguyễn Mạnh Tuấn - Vũ Thị Kiều Trang: Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hành giáo dục STEM của giáo viên mầm non: một nghiên cứu định lượng ở Việt Nam. Factors affecting STEM education practice of preschool teachers: a quantitative study in Vietnam 38

Hà Văn Thắng: Thực nghiệm các biện pháp phát triển năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông cho sinh viên ngành Sư phạm Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Measures for developing competencies of information and communication technology application for geography teaching students at Ho Chi Minh City University of Education 45

Phạm Hương Diên - Nguyễn Thị Anh Thy: Đo lường năng lực kỹ thuật số của sinh viên: nghiên cứu trường hợp tại Thành phố Hồ Chí Minh. Measuring university students' digital competence: a case study in Ho Chi Minh City 52

Hoàng Sỹ Tương: Blockchain trong giáo dục: kinh nghiệm quốc tế và tiềm năng ứng dụng tại Việt Nam. Blockchain in education: international experience and application potential in Vietnam 58

TÊN SẢN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lí học	Liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục - Contents **Tập 22, Số 18**
Tháng 9/2022

Nguyễn Ngọc Giang - Nguyễn Thị Nga - Nguyễn Việt Dương: Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học nội dung “Một số yếu tố thống kê” (Toán 6). Organizing experiential activities in teaching the topic “Some statistical factors” (Math 6) 1

Trần Tấn Minh - Nguyễn Dương Hoàng: Thiết kế tình huống dạy học khái niệm “Hai vectơ bằng nhau” (Hình học 10) theo hướng phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh. Designing teaching situations for the concept of “Two equal vectors” (Geometry 10) to develop students’ mathematical reasoning and thinking competencies 7

Nguyễn Thị Hà Phương - Trần Kiên Minh: Nghiên cứu các kiểu kiến thức của giáo viên toán tương lai trong dạy học độ phân tán của dữ liệu trên biểu đồ thống kê cho học sinh trung học phổ thông. Pre-service mathematics teachers’ mathematical knowledge for teaching “Variability of data from statistical graphs” for high school students 12

Đặng Thị Dạ Thủy - Nguyễn Thị Diệu Phương - Trần Thị Huyền Trân: Quy trình xây dựng vấn đề thực tiễn trong học tập dựa trên vấn đề phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12). The process of designing real-world problems in problem-based learning with the topic “Ecology and Environment” in the Biology 12 textbook 20

Dương Quốc Công: Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học phần “Lập trình Python để điều khiển robot” cho học sinh trung học cơ sở. Designing experiential activities in teaching the topic “Python programming to control robots” for secondary school students 26

Đỗ Quyên: Giáo dục phát triển thẩm mỹ cho trẻ mẫu giáo: nghiên cứu tại Trường Mầm non 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Aesthetic education

for kindergarteners: A study at Kindergarten 6, Tân Bình district, Ho Chi Minh City 32

Nguyễn Thị Hoàng Vi: Đề xuất giải pháp phát triển năng lực tổ chức hoạt động làm quen với biểu tượng toán theo hướng trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non. Solutions to developing preschool education students’ competency of organising experiential activities for Math icons familiarisation 37

Nguyễn Thị Hồng Chuyên - Trần Ngọc Bích: Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi chơi game của học sinh tiểu học khi học trực tuyến. Factors affecting elementary students’ act of playing games when learning online 42

Phạm Thị Vân - Vương Hồng Hạnh: Thực trạng tổ chức dạy học môn Tiếng Anh ở trường trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực học sinh: nghiên cứu trường hợp tại thành phố Hà Nội. The situation of organizing competency-based English teaching at secondary schools: A case study in Hanoi city 48

Phạm Thị Kim Cúc - Đinh Thị Thúy Hiền: Thực trạng và biện pháp phát triển kỹ năng tự học cho sinh viên năm thứ nhất Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hùng Vương. Situation and solutions to developing self-study skills for first year students at the Faculty of Foreign Languages, Hung Vuong University 53

Nguyễn Văn Thuật: Nâng cao thành tích kiểu bơi trườn sấp cho sinh viên chuyên ngành Bơi thông qua lựa chọn bài tập sức bền tốc độ: nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội. Improving free-style swimming achievements for swimming majors through the selection of speed endurance exercises: A case study at Hanoi University of Physical Education and Sports 59

TÊN SẢN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục - Contents **Tập 22, Số 19**
Tháng 10/2022

Phạm Thị Thu Hiền: Đổi mới dạy học và đánh giá môn Ngữ văn theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006 tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Innovating teaching and assessment within 2006 program-based Literature subject approaching the 2018 General Education Curriculum **1**

Đỗ Thị Ngọc Hiền: Định hướng phát triển năng lực trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh 2018. Competence-based approach in the 2018 General Education Curriculum for English subject **8**

Hà Văn Dũng - Khuất Hương Liên: Xây dựng và sử dụng bài tập thực tiễn nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh trong dạy học chương “Trao đổi chất và năng lượng” (Sinh học 8). Designing and using practical exercises to develop students' competency of applying knowledge into practice in teaching the “Metabolism and energy” topic (Biology 8) **14**

Lê Thái Hưng - Nguyễn Thị Hạnh - Vũ Phương Liên: Nghiên cứu và đề xuất khung năng lực số của học sinh trung học cơ sở trong học tập trực tuyến. A proposed framework of digital competence in online learning for secondary school students **19**

Nguyễn Thị Giang: Đề xuất một số biện pháp phát triển “năng lực số” cho đội ngũ giáo viên trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0. Some measures to develop “digital competence” for teachers in the context of the 4.0th Industrial Revolution **25**

Hoàng Thị Minh Huệ - Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Nguyễn Trung Kiên - Nguyễn Anh Tuấn -

Trần Thị Lụa: Quy trình hoạt động quản trị thương hiệu cho các trường đại học Việt Nam: nghiên cứu trường hợp các trường đại học tư thục tại Hà Nội. Process of brand management for Vietnamese universities: A case study of private universities in Hanoi **29**

Nguyễn Thị Minh Phương: Năng lực cạnh tranh của các cơ sở giáo dục đại học công lập trong bối cảnh tự chủ đại học ở Việt Nam: một nghiên cứu định tính. Competitiveness of public higher education institutions in the context of autonomization in Vietnam: A qualitative research **36**

Trần Văn Trung: Thực trạng nhận thức về giáo dục sở hữu trí tuệ cho sinh viên các trường đại học tại tỉnh Bình Dương. The current situation of students' awareness of intellectual property education at some universities in Binh Duong province, Vietnam **41**

Vương Kim Thành: Đề xuất một số giải pháp quản lý chất lượng đào tạo giáo viên tiểu học theo tiếp cận AUN-QA. Some AUN-QA-based solutions to primary school teacher training quality management **48**

Trần Thị Khánh Vân: Nghiên cứu một số đặc trưng ngữ dụng của nhóm câu hỏi phi chính danh trong tiếng Italia và ứng dụng trong giảng dạy tiếng Italia cho sinh viên Việt Nam. A study of pragmatic features of non-canonical questions in Italian and implications for teaching Italian language to Vietnamese students **55**

Nguyễn Thị Huyền: Kiểm tra, đánh giá năng lực người học ở Thổ Nhĩ Kỳ: biện pháp và một số khuyến nghị. Testing and Assessment of students' competencies in Turkey: Measures and lessons learned for Vietnam **60**

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục - Contents **Tập 22, Số 20**
Tháng 10/2022

- Nguyễn Thị Xuân Yến - Nguyễn Ngọc Diệu Hiền:** Cách thức xây dựng trường từ vựng hỗ trợ dạy học viết văn tả người cho học sinh lớp Năm. How to devise semantic fields in support of teaching 5th graders to write descriptive texts on a person **1**
- Nguyễn Dương Hoàng - Nguyễn Thị Thanh Quyên:** Một số biện pháp phát triển tư duy biện chứng cho học sinh trong dạy học chương “Giới hạn” (Đại số và Giải tích 11). Some measures to develop students’ dialectical thinking in teaching the chapter “Limits” (Algebra and Calculus 11) **6**
- Nguyễn Đức Hồng - Nguyễn Hồng Phong:** Nghiên cứu giao tiếp và suy luận toán học của sinh viên dựa trên thuyết Giao tiếp - nhận thức. Research on university students’ communication and mathematical reasoning based on the theory of communication - perception **13**
- Võ Xuân Mai - Trần Thụy Hoàng Yến:** Vận dụng mô hình dạy học kết hợp trong đào tạo sinh viên sư phạm toán ở các trường đại học. Applying Blended learning in training Math pedagogical students at tertiary level **19**
- Nguyễn Thị Diệu Phương - Đặng Thị Dạ Thủy - Trần Thị Tuyết Nhung:** Quy trình tổ chức học tập dựa trên vấn đề trong dạy học phần “Sinh học vi sinh vật - Virus” (Sinh học 10). The procedure for organising problem-based learning in teaching the “Microorganism and virus” topic (Biology 10) **25**
- Diệp Phương Chi:** Cơ sở, cấu trúc và quy trình thiết kế một khóa học online. Basis, structure and procedure for designing an online course **30**
- Nguyễn Thanh Vương - Bùi Thị Hồng Hạnh:** Đề xuất nội dung đào tạo ngắn hạn cho giáo viên giảng dạy STEM bậc giáo dục phổ thông ở Việt Nam. A proposed short-term training program for stem teachers in general education in Vietnam **36**
- Nguyễn Minh Sang:** Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động học tập của sinh viên khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ ở trường đại học đáp ứng chuẩn đầu ra theo tiếp cận CDIO. Theoretical basis for management of learning activities of engineering - technology university students to meet CDIO approach-based output standards **42**
- Nguyễn Duy Khánh - Phan Huy Hùng - Lê Quang Tường:** Thực trạng hoạt động học tập của sinh viên phân hiệu Trường Đại học FPT tại thành phố Cần Thơ. Current situation of students’ learning activities at FPT University - Can Tho Campus **48**
- Bùi Hà Phương - Dương Minh Quang - Bùi Ngọc Quang - Bùi Thị Thanh Diệu:** Đề xuất quy trình xây dựng khung năng lực của giảng viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. A process of building a competency framework for lecturers at University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Ho Chi Minh City **54**
- Lê Thái Minh Long - Võ Nguyễn Tú Anh:** Năng lực dạy học thí nghiệm của sinh viên sư phạm: nghiên cứu thực trạng tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Experimental teaching competency of pedagogical students: A study at Ho Chi Minh City University of Education **60**

TÊN ÁN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



Nguyễn Phương Thảo: Tích hợp các nội dung phát triển bền vững trong chương trình đào tạo giáo viên: nghiên cứu tại ba cơ sở đào tạo giáo viên của Việt Nam. Integrating sustainable development topics in teacher training curriculum: A study at three teacher education institutions in Vietnam **1**

Lê Thị Xinh - Bùi Văn Hồng: Phát triển năng lực cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động giáo dục trong nhà trường theo tiếp cận giáo dục STEM. Competency development for primary students through STEM educational activities in schools **9**

Đặng Thị Dạ Thủy - Nguyễn Thị Diệu Phương - Lê Thị Thanh Hải: Thiết kế các dạng nghiên cứu trường hợp nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh trong dạy học chủ đề “Hệ sinh thái”, thuộc phần “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12). Designing case studies to develop students' problem-solving competency in teaching the topic “Ecosystem” in “Ecology and environment” section (Grade 12 Biology) **14**

Phạm Thị Ánh Hồng: Quy trình xây dựng tình huống gắn với thực tiễn trong dạy học môn “Tự nhiên và Xã hội” nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng cho học sinh lớp 3. Designing practical teaching scenarios to develop 3rd graders' competencies of applying knowledge and skills in teaching “Nature and Society” subject **19**

Nguyễn Thành Công - Âu Quang Hiếu - Nguyễn Đức Minh: Đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao năng lực thích ứng với công tác giảng dạy của giáo viên tiểu học tại Việt Nam trong bối cảnh đại dịch COVID-19. Adaptability competency in teaching of primary teachers in

Vietnam during the COVID-19 pandemic: assessment and proposed measures for improvements **26**

Trần Thị Quỳnh Trang: Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực hợp tác giải quyết vấn đề của học sinh: nghiên cứu tại một số trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội. Factors affecting the collaborative problem solving competency of secondary school students in Hanoi, Vietnam **32**

Ngô Thanh Thủy: Hành động khám phá nghề nghiệp của nữ sinh trung học phổ thông: nghiên cứu dựa trên thang đo CES-R tại Việt Nam. Career exploration of Vietnamese female high school students: An CES-R scale-based investigation **39**

Lê Thị Hoài Thanh: Hoạt động đổi mới trong dạy - học học phần “Phương pháp giảng dạy tiếng Anh cấp trung học cơ sở” tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang. Innovations in teaching and learning the “English Language Teaching Methodology for secondary schools” at Nha Trang College of Pedagogy **46**

Lâm Thị Trúc Linh - Nguyễn Ngọc Thọ - Trần Ngọc Hòa: Ứng dụng “Game Accounting” trong giảng dạy học phần Nguyên lý kế toán tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh - phân hiệu Vĩnh Long. Applying “Game Accounting” in teaching Accounting Principles course at the University of Economic Ho Chi Minh City - Vinh Long Campus **52**

Trương Thị Thu Thủy: Bạo lực học đường giữa học sinh: một nghiên cứu tổng quan từ các công bố quốc tế. School violence between students: an overview from international publications **59**

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



Mai Thị Thanh Huyền - Đinh Thành Tuấn: Một số biện pháp phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh trung học phổ thông trong dạy học chủ đề “Nguyên hàm - Tích phân” (Giải tích 12). Some measures to develop Math problem-solving competency for high school students in teaching the topic “Antiderivative - Integral” (Calculus 12) **1**

Nguyễn Thị Diễm Hằng: Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược tổ chức dạy học nội dung “Vẽ cấu trúc phân tử” (Chuyên đề học tập Hóa học 10) nhằm phát triển năng lực tự học của học sinh. Applying flipped classroom model to organize teaching “Sketching molecular structure” content to promote student’s self-study competency **7**

Đặng Thị Dạ Thủy - Phạm Thị Phương Anh - Nguyễn Trang Như: Thiết kế câu hỏi rèn luyện tư duy phân biện cho học sinh trong dạy học phần Sinh học vi sinh vật và virus (Sinh học 10). Designing questions to train critical thinking for students in teaching “Microorganisms and virus” section (Biology grade 10) **14**

Dương Thị Kim Oanh - Nguyễn Thị Hương: Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Vật lý 9 nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh. Organizing experiential learning activities in teaching Physics 9 to develop students’ competency to apply knowledge into practice **19**

Lê Thị Thanh Huệ - Nguyễn Thị Thanh Huyền: Xây dựng quy trình giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở trường mầm non. Establishing a procedure to educate self protection skills for 5-6-year-old children using the experiential approach in kindergartens **26**

Nguyễn Thị Xuân Hương: Kỹ năng ứng phó với khó khăn tâm lý trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ của giáo viên mầm non: nghiên cứu

trường hợp tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Skills to cope with psychological challenges in preschool teachers’ childcare activities: a case study in Dong Hoi city, Quang Binh province **32**

Nguyễn Thị Hoa - Đỗ Thị Thảo: Thực nghiệm các biện pháp giáo dục hành vi cho học sinh rối loạn tăng động giảm chú ý; nghiên cứu ba trường hợp học hòa nhập ở đầu cấp tiểu học. Behavioral education measures for students with ADHD: three case studies of inclusive education at the beginning of primary education **38**

Nguyễn Thị Thúy Dung - Trần Thị Kim Ngân: Phân tích nội dung hoạt động tuyển sinh ở trường phổ thông tư thục. A content analysis of student recruitment activities in private high schools **43**

Phạm Thị Kim Ngoan - Nguyễn Hải Triều - Bùi Thị Hồng Minh - Đinh Đông Lương: Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tự đánh giá chương trình đào tạo. Application of information technology in the training program self-assessment **48**

Nguyễn Bá Hùng: Đổi mới công tác giáo dục chính trị cho quân nhân, góp phần xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới. Innovating political education for military personnel, contributing to building a politically strong army, protecting the ideological foundation of the Party in the new situation **54**

Nguyễn Minh Tuấn: Tìm hiểu Đạo luật thúc đẩy Giáo dục Không chính quy và Phi chính quy của Thái Lan và một số đề xuất cho xây dựng Luật Học tập suốt đời của Việt Nam. An investigation into the nonformal and in-formal education law of Thailand and some proposals for the development of Lifelong Learning Law in Vietnam **59**

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục - Contents **Tập 22, Số 23**
Tháng 12/2022

Lã Phương Thúy - Trần Thị Dung: Một số biện pháp dạy học nói và nghe văn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 10. Teaching speaking and listening decision texts for grade 10 students **1**

Vũ Trường An: Năng lực cảm thụ văn học: vấn đề khái niệm và phương thức đánh giá. Literary appreciation competence: definitions and assessment **5**

Nguyễn Thị Lan Ngọc - Dương Đức Giáp: Dạy học Vật lý với sự hỗ trợ của thí nghiệm và phương tiện trực quan nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh. Teaching Physics with the support of experiments and visual aids to develop students' problem-solving competence **11**

Quách Nguyễn Bảo Nguyên - Lê Thanh Huy - Nguyễn Hoàng Anh - Lê Thị Thu Thủy - Huỳnh Thị Lành: Vận dụng mô hình giáo dục STEM trong dạy học Vật lý theo định hướng phát triển năng lực của học sinh trung học phổ thông tại Thừa Thiên Huế. Application of STEM education model in competency-based Physics teaching for high school students in Thua thien Hue Province **18**

Phạm Thị Hồng Hạnh - Đỗ Thị Hồng Liên - Lại Phương Liên - Đỗ Thị Trinh: Mô hình tăng trưởng và xu hướng nghiên cứu về hướng nghiệp ở trường phổ thông từ 1964 đến 2022: phân tích thư mục với cơ sở dữ liệu SCOPUS. Growth model and research trends on high school career guidance from 1964 to 2022: a bibliometric analysis with Scopus database **25**

Nguyễn Thị Thanh Tùng: Lí thuyết dòng chảy: quan niệm, phân luồng dòng chảy và những hàm ý đối với kiến tạo dòng chảy học tập. Flow theory: Concept, flow classification and implications for learning flow creation **32**

Nguyễn Thị Thu Hương: Sử dụng công cụ diễn giải trực tuyến nhằm cải thiện kĩ năng viết luận cho sinh viên Khoa Quốc tế, Trường Đại học Giao thông Vận tải. Using the Internet-based paraphrasing tools to improve writing skills for International Students of University of Transportation and Communications **37**

Lữ Hùng Minh - Trịnh Thị Lan - Trịnh Thị Hương: Thực trạng và giải pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi tại một số trường mầm non thành phố Cần Thơ. Current situation and solutions of language development for 5-6 year old kindergarten children in Can Tho city **42**

Lê Thanh Hiếu - Nguyễn Thị Ngọc Bé - Hoàng Phước Lộc - Phan Chí Thành: Năng lực học tập trực tuyến và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên qua mạng ở tỉnh Thừa Thiên Huế: thực trạng và giải pháp. Online learning competence and infrastructure conditions meeting online teacher training requirements in Thua Thien Hue province: current situation and solutions **48**

Trần Nguyễn Thu Thủy - Nguyễn Thị Bích Phượng: Nghiên cứu thực trạng nội dung giáo dục kĩ năng mềm theo mô hình SEL cho sinh viên các trường cao đẳng nghề tại thành phố Cần Thơ. An investigation into Soft skills education with sel model for students at vocational colleges in Can Tho city **54**

Bạch Thị Ngọc Dung - Dương Minh Quang - Lê Minh Trâm: Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học của học viên sau đại học tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Factors affecting university selections among postgraduate students at the Vietnam National University, Ho Chi Minh City **60**

TÊN SẢN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lí học	Liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục - Contents **Tập 22, Số 24**
Tháng 12/2022

Trịnh Thị Hương - Lữ Hùng Minh: Dạy kỹ năng đặt câu hỏi trong dạy đọc cho học sinh tiểu học theo mô hình “chuyên giao kỹ năng”. Developing primary school students’ questioning skill in teaching reading comprehension with the “Gradual Release of Responsibility Model” **1**

Nguyễn Thị Hồng Chuyên - Hoàng Thị Mỹ Hạnh: Các nhân tố ảnh hưởng đến thái độ học tập môn Lịch sử và Địa lí của học sinh tiểu học. Factors affecting learning attitude in History and Geography subjects of primary school students **8**

Nguyễn Ngọc Giang - Nguyễn Thị Thủy - Phạm Thị Thu Nga - Hà Như Mai: Dạy học giải một số bài toán gắn với thực tiễn nhằm phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh lớp 9. Teaching practical Math problem solving skills to develop mathematical communication competency for grade 9 students **13**

Lê Thị Bạch Liên - Nguyễn Quang Hòa - Nguyễn Kế Tam: Sử dụng video để phát triển và đánh giá năng lực ghi chú toán học cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học. Using videos to develop and assess mathematical noticing competency for primary education students **19**

Dương Minh Tú - Trần Trung Ninh: Xây dựng bài tập hóa học trong dạy học phần “Hợp chất hữu cơ có nhóm chức” (Hóa học 11) nhằm đánh giá năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng cho học sinh. Designing chemistry exercises in teaching “Organic compounds with functional groups” topic (Chemistry 11) to assess students’ knowledge application competency **25**

Nguyễn Thế Dũng - Vương Thị Bình: Đề xuất mô hình đánh giá nhóm trong dạy học hợp tác trong môi trường B-learning đối với môn Tin học. Group assessment model for IT collaborative learning in Blended learning settings **31**

Trần Văn Tuấn: Tổ chức dạy học văn học thiếu nhi cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Trà Vinh theo định hướng phát triển năng lực. Organizing competency-based teaching of literature for children for primary education majors at Tra Vinh University **36**

Nguyễn Văn Chiến: Nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại các trường tiểu học trên địa bàn Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Current situation of the management of primary school students’ experiential learning activities in District 7, Ho Chi Minh City **42**

Nguyễn Thái Bình Long - Bùi Chí Thuận: Xây dựng mô hình phong cách lãnh đạo của lãnh đạo trường giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Developing leadership models for the School of Education, Vietnam National University, Ho Chi Minh City **48**

Nguyễn Hoàng Thái: Mô phỏng kì thi đánh giá năng lực tiếng Pháp của Bộ Giáo dục Pháp (DELFDALF) trên Moodle. Simulation of the French language proficiency test (DELFDALF) on Moodle platform **52**

Nguyễn Duy Long: Mô hình trung tâm học tập cộng đồng ngoài công lập của Myanmar và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Myanmar’s model of non-public community learning centres and some recommendations for Vietnam **59**

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lí học	Liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm